

Luyện tập với thì Hiện tại đơn

Bài 1: Chọn từ vựng phù hợp trong khung để điền vào câu và chia động từ cho câu

wake up – open – speak – do – play – close – live – drink

VD: Ann plays handball very well.

1. I never coffee.
2. The swimming pool at 7:00 in the morning and it at 9:00 in the evening.
3. My parents in a very small flat.
5. They are good students. They always their homework.
6. My students a little English.
7. I always early in the morning.

Bài 2: Chia động từ trong ngoặc phù hợp với chủ ngữ.

1. My friend (live) in London.
2. They (study) English at the university.
3. We (play) football every weekend.
4. She usually (go) to the gym after work.
5. The cat (sleep) on the sofa.
6. He (like) to eat pizza.

7. I _____ (watch) a movie right now.
8. They _____ (travel) to different countries every year.
9. We _____ (have) lunch at 12 o'clock.
10. She _____ (read) a book in the park.
11. He _____ (work) as a teacher.
12. The train _____ (arrive) at 8 a.m.
13. We _____ (drink) coffee in the morning.
14. They _____ (play) the guitar very well.
15. She _____ (teach) English at the language center.



📍 Số 55, Đường 3/2, P.Bắc Hồng, Hồng Lĩnh
📞 0239.656.3333 - 0946.92.23.23
🌐 lasting Hồng Lĩnh

LASTING
A lasting will, a stable future